

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 134/2019/HS-PT

Ngày: 22/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn

Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Hà Thị D do có kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Hà Thị D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 5/10; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị B (đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn 01 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị không được triệu tập đến phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Đào Đắc C, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Phạm Hồng M, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

3. Ông Hà Văn Q, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Hoàng Kim T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
5. Ông Lê Tiến H, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.
6. Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1963. Địa chỉ: UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
7. Ông Trần Văn V, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
8. Bà Hà Thị P, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
9. Anh Hà Văn K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
10. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.
11. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
12. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
13. Bà Hà Thị N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
14. Chị Lưu Thị M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27-02-2018, tại nhà ở xóm C, thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân, Hà Văn T, sinh năm 1934 đã có hành vi cầm 01 viên gạch chỉ dạng gạch nung đỏ dưới nền nhà đập nhiều nhất vào vùng mặt, trán bà Hoàng Thị B, sinh năm 1934 (là vợ của T) dẫn đến làm bà B chết do chấn thương sọ mặt.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đang ăn cỗ mừng T của người trong họ, Hà Thị D (con gái của ông T và bà B) nghe thấy có người (không xác định được là ai) nói "về nhà ngay có việc"; D vội ra về đến nhà bố mẹ, đi thẳng vào phòng ngủ của bà B, nhìn thấy bà B nằm trên giường, vùng mặt có nhiều thương tích và máu, chết không tự nhiên. D biết bà B chết là do ông T gây ra nên đã nhờ Hà Trọng T (em họ ông T) và anh Đào Đắc C lau rửa, thay quần áo cho bà B để khâm niệm. Quá trình lau rửa thi thể bà B, T trực tiếp lau chùi từ thắt lưng đến

mặt, thay áo; biết bà B có nhiều vết rách và máu tại vùng mặt, biết bà B chết không phải do đau ốm mà do ông T gây ra. Còn anh C ngồi sau lưng T, lau chùi từ phần thắt lưng của bà B xuống dưới chân, thay quần, bím; do khuất tầm nhìn vì T ngồi phía trước nên anh C không để ý, quan sát đến phần thi thể phía đầu của bà B nên không biết bà B có bị thương tích hay không. Sau khi lau rửa thi thể và thay quần áo mới, quần bó người xong, T phủ lên mặt bà B một chiếc khăn mặt màu xanh trắng; còn quần áo cũ, chăn gối màn chiếu của bà B vắt ra ngoài được ông Hà Văn Quang gom vào bao dứa sau đó không biết ai đó đã vắt đi.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Trần Văn V - Trưởng Công an xã C nghe dư luận trong thôn nói: bà B chết bất thường nên anh V mời đại diện gia đình ông T, bà B để làm rõ. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo D, anh Phạm Hồng M, T và chị Hà Thị N lên xã. Tại xã, D xác nhận bà B chết do già yếu, ốm đau lâu ngày, không có gì bất thường; anh V hỏi lại anh T, anh M và chị N thì cả 3 đều xác nhận bà B chết do già yếu, không có gì bất thường. Thấy mọi người trả lời dứt khoát không nghi ngờ gì nên anh V lập bản cam kết để mọi người cùng ký. Sau đó D và gia đình tổ chức đám tang chôn cất thi thể bà B tại nghĩa trang Đ của thôn V, xã C bình thường.

Ngày 05-3-2018, một số người dân thôn V, xã Cẩm V, huyện C, tỉnh Hải Dương có đơn tố giác việc bà B chết là do Hà Văn T gây ra chứ không phải chết do ốm đau, già yếu. Khi được Cơ quan điều tra thông báo việc tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà bà B; D đã nhờ anh C đưa đi mua 04 hộp sơn xít để sơn lại phòng bà B xóa dấu vết nhằm che giấu sự việc. D đã bật 1 hộp sơn lên cửa một ít, 3 hộp còn lại vẫn còn nguyên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13-4-2018, tại nhà ở của Hà Văn T và bà Hoàng Thị B đã thu giữ: Dấu vết màu nâu nghi máu trên thành dọc cửa sổ ra trước gian phòng ngủ của bà B; Dấu vết màu sẫm dạng bắn thấm trên vôi vè mặt tường ngăn phía bên phải cửa nhôm; 01 viên gạch bằng đất nung đã qua sử dụng.

Ngày 16-5-2018, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiến hành khai quật và khám nghiệm tử thi bà Hoàng Thị B thu giữ: mẫu phủ tạng, da vùng đầu, da cẳng tay phải; mẫu móng tay ngón 1 bàn tay phải và móng tay ngón 2 bàn tay trái và toàn bộ đốt 1 ngón 2 bàn tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2573A/C54-TT1 ngày 18-6-2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị B: Chấn thương sọ mặt. Cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương tại vùng đầu, mặt và tay phải của bà Hoàng Thị B do vật tày gây nên;

các tổn thương vùng đầu, mặt có chiều hướng tác động từ trước ra sau, các tổn thương tay phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước. Trong mẫu phủ tạng, dịch dạ dày của tử thi Hoàng Thị B không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2642/C54(TT3) ngày 29-6-2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Các dấu vết màu nâu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường (bao gồm mẫu dấu vết nghi máu thu tại bức tường phòng ngủ và mẫu thu tại cạnh bên cửa sổ phòng ngủ bà Hoàng Thị B) không phải máu người.

Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 5662/C09(TT1) ngày 31-10-2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Viên gạch gửi giám định gây được các tổn thương tại vùng đầu, mặt và tay phải của bà Hoàng Thị B. Các tổn thương vùng đầu, mặt và tay phải do bị tác động nhiều lần gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần (trên hồ sơ) số 430/BBGDTC, ngày 17-12-2018, Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm phạm tội, Hà Văn T bị bệnh rối loạn tâm thần không biệt định cách khác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F99. Đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Hà Văn T khai nhận hành vi phạm tội, do mâu thuẫn cãi nhau nên đã lấy viên gạch chỉ để sát chân giường nơi bà B nằm đập nhiều nhất vào vùng mặt, trán bà B dẫn đến bà B chết do chấn thương sọ mặt. Hà Văn T thực hiện hành vi một mình, ngoài ra không có ai khác tham gia cùng. Cơ quan CSĐT có căn cứ xác định hành vi của Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do Hà Văn T chết ngày 08-6-2018, cơ quan CSĐT không tiến hành khởi tố bị can đối với Hà Văn T và ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự giết người.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019, TAND huyện Cẩm Giàng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Thị D phạm tội “Che giấu tội phạm”, xử phạt bị cáo D 07 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 01 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2019 bị cáo Hà Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 16/8/2019, bị cáo có đơn thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Vị đại diện VKSND tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị D, sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị D 07 tháng tù (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo D về cho UBND xã Cẩm V, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên kháng cáo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ ngày 27/2/2018, tại nhà ở xóm Cầu Ba, thôn V, xã Cẩm V, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn bột phát Hà Văn T có hành vi cầm 01 viên gạch chỉ đập nhiều nhát vào vùng mặt, trán bà Hoàng Thị B là vợ của T hậu quả bà B chết do chấn xương sọ mặt. Sau khi bà B chết, mặc dù bị cáo Hà Thị D cùng Hà Trọng T biết việc bà B chết không phải do ốm đau bệnh tật mà do ông T đánh, bị cáo đã không trình báo với các cơ quan chức năng mà tự trình báo với chính quyền UBND xã Cẩm V, huyện Cẩm Giàng là bà B chết do ốm, già yếu và tổ chức chôn cất, mai táng thi thể bà B bình thường để che dấu hành vi của ông T, che dấu nhiều thương tích, vết máu trên mặt bà B. Sau đó, bị cáo mua sơn về xít xóa dấu vết nhằm mục đích che dấu sự việc, tránh sự phát hiện xử lý tội phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây cản trở cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Che dấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo

đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên mức hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm trước khi ra quyết định thi hành án thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo có ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật và được địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị D cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị D, sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị D 07 tháng tù (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND xã Cẩm V, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND, TAND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT, CQ THAHS - CA huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích